

TRUYỆN TRINH THẨM



BỨC THƯ MẮT TRỘM

* Nguyên tác của EDGAR POE

☞ Phiên dịch của THU AN

BỨC THƯ MẮT TRỘM

Tác giả: **EDGAR POE**

Thu An phóng tác

Text: **tusachtuoihoa**

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Phần 1

Hồi đó vào năm 18... tôi đang ở Ba Lê. Sau một buổi tối mưa gió bão bùng, tôi khoan khoái ngồi suy tưởng và hút ống vố, cùng với bạn thân Đỗ Văn, trong căn nhà riêng của anh ta ở khu Thánh Giặc-Manh. Trong một giờ đồng hồ, hai chúng tôi không nói gì hết. Nếu có ai đến, thì sẽ tưởng chúng tôi chỉ bận rộn ngắm nhìn các làn khói thuốc tỏa thành vòng, bay lên trần nhà. Riêng tôi, thì tôi suy luận một vài điểm, trong câu chuyện mà chúng tôi nói vào lúc đầu buổi tối. Đó là chuyện về vụ ở đường Nhà Xác, và những bí ẩn trong vụ ám sát bà Minh Tân. Tôi đang liên tưởng đến những điều giống nhau của hai vụ này, thì cửa phòng bỗng bật mở, và ông M.G, chánh sở Cảnh sát Ba Lê bước vào.

Chúng tôi thân mật mời ngồi, vì ông ta vừa có điểm dễ thương vừa có cái đáng ghét, và từ vài năm rồi, chúng tôi chưa gặp lại ông ta. Vì chúng tôi đang ngồi trong bóng tối, Đỗ Văn đứng dậy định thắp một ngọn đèn, nhưng anh ta ngồi xuống ngay, khi nghe ông G nói rằng ông ta đến để nhờ anh bạn tôi giúp ý kiến, về một vụ đang làm cho ông ta vô cùng bối rối.

Đỗ Văn nói:

- Nếu đó là một chuyện cần suy nghĩ, thì chúng ta không nên thắp đèn. Suy nghĩ trong bóng tối dễ hơn.

Ông cảnh sát trưởng nói:

- Lại một ý kiến kỳ quái của ông nữa.

Ông ta chuyên môn gán cho là kỳ quái, tất cả những điều gì mà ông ta không hiểu được, thành ra ông sống giữa toàn những sự kỳ quái.

Đỗ Văn đưa mời ông ta một ống điếu và nói:

- Vậy mà tôi tin là đúng đây!

Tôi hỏi:

- Còn câu chuyện khó xử của ông ra sao? Tôi hy vọng nó không thuộc vào loại ám sát nữa chứ?

- Ô! Không. Chẳng giống vậy chút nào. Câu chuyện này thực ra rất giản dị, và tôi nghĩ là chúng tôi có thể tự giải quyết lấy được, nhưng tôi nghĩ là ông Đỗ Văn sẽ thích nghe, vì nó thật là kỳ quái.

Đỗ Văn nói:

- Giản dị và kỳ quái!

- Vậy đây. Nhưng nghe câu đó không trùng lắm, ta có thể nói nó, hoặc giản dị, hoặc kỳ quái nếu ông muốn. Có điều là chúng tôi lấy làm bối rối lắm, vì mặc dầu giản dị thế mà chúng tôi vẫn không hiểu được.

Bạn tôi nói:

- Có lẽ vì nó quá giản dị nên nó làm cho ông nhầm lẫn chăng?

Ông cảnh sát trưởng cười:

- Ông nói gì lạ vậy?

Đỗ Văn nói:

- Có lẽ vì điều bí mật đã rõ ràng quá?

- Ô! Trời đất ơi! Ai mà lại nói thế bao giờ.

- Nó hơi hiển nhiên quá?

Ông khách cười lớn, vui vẻ:

- Ha ha! Ha ha! Ô!... Ô! Đỗ Văn, ông làm tôi buồn cười muốn chết, ông thấy không?

Tôi hỏi:

- Nhưng, chuyện đó là chuyện gì vậy?

Ông cảnh sát trưởng nhả khói thuốc vừa nằm ngả người xuống ghế bành, vừa nói:

- Để tôi kể cho các ông nghe. Tôi sẽ vắn tắt thôi. Nhưng, trước khi bắt đầu, tôi phải dặn trước các ông là chuyện này bí mật ghê lắm đó, và tôi sẽ có thể bị mất chức, nếu có ai khác biết được đây.

Tôi nói:

- Ông cứ kể đi.

Đỗ Văn nói:

- Hay là đừng kể cũng được.

- Được rồi, để tôi kể. Tôi được bề trên rất cao cấp, cho biết rằng một tài liệu rất quan trọng đã bị đánh cắp ở hoàng cung. Người ta biết rõ kẻ nào đã lấy cắp – người trông thấy hắn – và biết rằng hắn vẫn còn giữ tài liệu đó.

Đỗ Văn hỏi:

- Sao họ biết được điều đó?

- Vì lý do là nếu kẻ cắp đem sử dụng tài liệu đó, thì sẽ có một vài hiện tượng xảy ra, nhưng những hiện tượng đó lại chưa xảy ra.

Tôi nói:

- Ông cắt nghĩa rõ hơn chút nữa được không?

- Được, tôi nói rõ hơn là tờ giấy đó cho phép kẻ giữ nó một uy quyền rất đáng kể đối với một vài người, và uy quyền đó rất có giá trị... (ông cảnh sát trưởng rất thích nói úp mở).

Đỗ Văn nói:

- Tôi vẫn chẳng hiểu gì cả.

- Không hiểu gì ư? Thật không? Nào! Tài liệu này, nếu mà cho một người thứ ba biết – tôi không nói đến tên người thứ ba này – thì một nhân vật cao cấp lắm sẽ mất hết danh dự ; vì vậy mà kẻ giữ tài liệu đó có một ảnh hưởng rất mạnh đối với nhân vật kia, vì danh dự và sự yên ổn của người này nằm trong tay của hắn ta.

Tôi ngắt lời:

- Nhưng cái ảnh hưởng đó, tùy thuộc điều này : Kẻ cắp có biết là người bị mất thấy hắn ta không? Sao hắn dám vậy?...

G nói:

- Kẻ cắp chính là D, hắn ta dám làm hết tất cả những điều tồi bại, nếu hắn thích làm. Cái vụ trộm này vừa liêu lĩnh vừa khôn khéo. Tài liệu đó chính là một bức thư, nói trắng ra, là đã bị mất trong lúc người nhận được đang ở một mình trong phòng khách của hoàng cung. Lúc người đó đang đọc, thì bị ngắt ngang vì một nhân vật cao cấp khác bước vào, người đó bèn đặt đại lên bàn, nhưng lật phía lưng bức thư lên. Như vậy chắc sẽ không ai chú ý tới nó. Ngay lúc ấy thì D bước vào, đôi mắt cú vọ của hắn ta nhìn thấy ngay bức thư, và nhận được nét chữ đề địa chỉ người gửi ở mặt sau lá thư, hắn cũng nhận thấy sự bối rối của người nhận được bức thư đó và hắn đoán ngay ra sự bí mật của người kia.

Sau khi nói vài câu chuyện, hắn rút trong túi ra một bức thư, gần giống bức thư kia, mở ra, giả bộ đọc, rồi đặt xuống bàn, cạnh bức kia. Rồi hắn lại nói chuyện về công việc trong khoảng mười lăm phút. Sau đó hắn đứng dậy từ biệt, và tráo lấy lá thư không phải của hắn ta. Người bị mất cắp trông thấy cử chỉ đó, nhưng tất nhiên là không dám nói vì sợ sẽ gọi sự chú ý tới bức thư đó, vì sự hiện diện của nhân vật thứ ba vẫn còn kia. Rồi ông bộ trưởng D đi mất, để lại trên bàn bức thư của ông ta, một bức thư không có gì là quan

trọng cả.

Phần 2

Đỗ Văn nói:

- Vậy thì đúng là một trường hợp hi hữu thật : Kẻ trộm biết rằng người bị mất cắp thấy mình đã lấy trộm.

Ông cảnh sát trưởng đáp:

- Đúng vậy, và từ mấy tháng qua, nắm được bức thư trong tay hấn đã làm áp lực đối với người kia rất nhiều về phương diện chính trị, đến một độ thật là nguy hiểm. Người bị mất trộm càng ngày càng cảm thấy cần thiết phải lấy được lá thư đó về. Nhưng dĩ nhiên là người đó không dám làm lớn chuyện. Sau cùng, vì quá tuyệt vọng, người đó mới phải nhờ đến tôi.

Đỗ Văn vừa nhả khói thuốc, vừa nói:

- Tôi nghĩ là khó có thể chọn được người nào khác tài giỏi hơn ông.

Ông cảnh sát trưởng G trả lời:

- Ông quá khen đấy thôi, nhưng rất có thể là người ta đã nghĩ về tôi như vậy.

Tôi nói:

- Đúng như ông đã nói lúc nãy, bức thư hấn vẫn còn nằm trong tay tên bộ trưởng D, vì nhờ có nó mà hấn ta mới còn giữ được uy thế với người kia, chứ nếu hấn xài đi thì uy thế sẽ mất đi ngay.

G nói:

- Thật vậy, và vì tin tưởng thế mà tôi đã nhận lời. Công việc đầu tiên của tôi là tìm kiếm thật kỹ lưỡng ở nhà tư của tên D và tôi đã kiếm cách làm công việc đó trong lúc vắng mặt hấn ta. Tôi cũng cẩn thận không để lộ tí gì cho hấn nghi ngờ cả.

Tôi nói:

- Nhưng, ông thì quen công việc đó quá rồi còn gì? Cảnh sát Ba Lê đã làm thế nhiều lần rồi mà.

- Ô, có lẽ thế, vì vậy tôi đã hy vọng nhiều lắm. Với lại thói quen của tên D lại rất có lợi cho chúng tôi nữa : Thường thường hấn hay đi khỏi nhà cả đêm. Người làm của hấn cũng ít ; họ ngủ khá xa tòa nhà của chủ, và vì phần đông là người Ý nên họ hay say sưa chè chén lắm. Còn tôi thì các ông biết là tôi có những cái chìa khóa có thể mở được tất cả các nhà riêng cũng như

công sở ở Ba Lê. Trong ba tháng qua, đêm nào tôi cũng đích thân chỉ huy cuộc tìm kiếm ở nhà tư của D. Danh dự tôi đặt trong vụ này, và cũng để tiết lộ với ông một điều rất bí mật: Phần thưởng lớn ghê lắm. Vì vậy mà tôi chỉ bỏ cuộc khi cảm thấy kẻ cắp đã khôn lanh hơn tôi nhiều. Tôi tin là đã kiểm khắp các góc kẹt trong nhà, những nơi mà có thể giấu được một tờ giấy rời.

Tôi hỏi:

- Nhưng có thể là đầu đã có bức thư trong tay, hẳn ta đã giấu nó ở một nơi nào khác hơn là căn nhà của hẳn ta thì sao?

Ông cảnh sát trưởng nói:

- Khó có thể xảy ra chuyện đó. Tình hình trong triều bây giờ, nhất là ở cái vụ mà D đang nhúng tay vào, đã đi đến một độ mà D cần phải có ngay bức thư đó bất cứ lúc nào cần trưng ra, và điều này cũng quan trọng ngang với điều hẳn có được bức thư đó.

Tôi nói:

- Nếu vậy thì chắc hẳn phải cất giữ bức thư trong nhà tư của hẳn thật. Còn về vấn đề hẳn có mang trên người hẳn hay không thì chắc hẳn là không cần đặt ra.

Ông cảnh sát trưởng nói:

- Nhất định là không rời. Đã hai lần, tôi cho nhân viên giả làm kẻ cướp, chặn hẳn ta lại và lục soát hết trong người hẳn, ngay trước mắt tôi mà không tìm thấy gì hết.

Đỗ Văn nói:

- Đáng lẽ ông không cần phải mất công làm như thế làm gì. D không phải là kẻ hoàn toàn điên rồ, theo tôi nghĩ, hẳn đã phải đoán trước sẽ có những cuộc chặn xét như là điều tất nhiên phải xảy ra vậy.

G nói:

- Hẳn không hoàn toàn điên, đúng vậy ; nhưng dù sao hẳn ta cũng là một thi sĩ, và tôi nghĩ là không xa với sự điên loạn bao nhiêu.

Đỗ Văn vừa suy nghĩ, vừa nhả khói thuốc thật lâu, rồi nói:

- Đúng vậy, tuy rằng đôi lúc tôi cũng có làm thơ.

Tôi nói:

- Coi nào, ông hãy kể cho chúng tôi nghe từng chi tiết của cuộc tìm kiếm của các ông đi.

- Chúng tôi đã dùng rất nhiều thời giờ và đã kiểm khắp mọi nơi. Tôi đã có kinh nghiệm về công việc này. Chúng tôi xem xét căn nhà từng phòng một ; mỗi tuần, chúng tôi dùng tất cả mọi đêm để khám một căn phòng thôi. Chúng tôi đã mở tất cả các ngăn kéo, và tôi chắc ông cũng biết là đối với một nhân viên cảnh sát đã được huấn luyện cẩn thận, thì không bao giờ có ngăn kéo nào được gọi là ngăn kéo bí mật cả. Trong một cuộc khám xét loại đó mà kẻ nào để sơ hở không tìm ra một ngăn kéo bí mật thì chỉ là kẻ ngu. Công việc thật là dễ dàng! Trong mỗi phòng có rất nhiều chỗ giấu mà người ta không thể ngờ được. Chúng tôi đã biết những chỗ đó. Không nơi nào lọt khỏi mắt chúng tôi.

Sau các căn phòng là các đồ đạc. Chúng tôi dùng những cây kim nhỏ và dài để đâm vào các nệm ghế xem sao. Chúng tôi cũng lật cả những mặt bàn ra.

- Tại sao lại làm vậy?

- Đôi khi người ta dùng mặt bàn hay bất cứ đồ gỗ nào khác để giấu một vật nào đó. Họ đục thủng chân bàn ra, đặt món đồ vào đó rồi đặt cái mặt bàn lên trên. Thành giường cũng có thể được làm như vậy.

Tôi hỏi:

- Nhưng mình có thể đoán được lỗ hổng trong ấy bằng cách gõ vào đấy được không?

- Không được, vì nếu lúc bỏ vật cần giấu vào đấy, người ta đã lót bông xung quanh. Với lại, lần này, chúng tôi không được làm ồn ào.

- Nhưng làm sao các ông có thể tháo gỡ hết các bàn ghế ra được. Người ta có thể quấn một bức thư lại thành nhỏ và dài như một cây kim đan và nhét vào một thành ghế chẳng hạn. Ông đã tháo hết các ghế ra xem chưa?

- Chắc chắn là chưa, nhưng chúng tôi đã làm hơn thế nữa. Chúng tôi đã khám xét kỹ tất cả các thành ghế bằng kính lúp rất mạnh. Nếu có một tí dấu vết nào có vẻ như mới gây ra, chúng tôi sẽ thấy ngay lập tức. Giả sử như có một hạt bụi do lỗ khoan gây ra, thì chúng tôi sẽ thấy rõ ngay liền như là trông thấy một quả táo vậy. Dầu keo mà bong ra, hay những chỗ nối chỉ cần hở ra có tí thôi là cũng để lộ chỗ giấu ngay.

- Chắc ông cũng xem phía sau các tấm gương, và đã tìm trong các gầm giường, vải trải giường, màn cửa và thảm rồi chứ?

Phần 3

"Lẽ tất nhiên, và khi chúng tôi đã xem qua tất cả những đồ vật đại loại như thế, chúng tôi đã xem đến chính căn nhà. Chúng tôi đã chia diện tích căn nhà thành từng phần một, và đã đánh số kỹ lưỡng để khỏi quên phần nào ; chúng tôi đã nghiên cứu từng phân vuông một của các đồ vật trong nhà bằng kính lúp và chúng tôi đã hiểu rằng đó là hai căn nhà ở cạnh nhau.

Tôi kêu lên:

- Hai căn nhà ở cạnh nhau! Như vậy ông làm việc mệt nhỉ?

- Vâng, mệt thật, nhưng vì phần thưởng quá lớn.

- Trong các căn nhà, các ông có khám xét nền nhà không?

- Nền nhà trải gạch tất cả. Tương đối, chúng tôi không gặp khó khăn gì mấy. Chúng tôi đã nghiên cứu dấu rêu giữa các viên gạch, và thấy rằng chúng không bị suy suyển gì cả.

- Các ông đã khám xét mọi giấy tờ của D, và sách trong phòng thư viện rồi chứ?

- Chắc chắn rồi : chúng tôi đã mở hết mọi gói và các ngăn đựng sách ; chúng tôi còn lật sách từng trang một để tìm kiếm chứ không phải chỉ cầm bìa sách lên và rữ rữ như các cảnh sát viên khác. Chúng tôi cũng đo bề dày của gáy sách coi có đúng không và chúng tôi còn nhìn kỹ bằng kính lúp nữa. Nếu có ai bỏ vật gì vào gáy sách, hay bìa da của một cuốn sách, lập tức chúng tôi khám phá ra ngay. Năm sáu cuốn sách đóng bìa da được kiểm soát bằng kim dài, đâm dọc theo gáy sách.

- Ông có soát sàn nhà, dưới các tấm thảm không?

- Còn gì nữa. Chúng tôi đã gỡ hết các thảm lên và dùng kính lúp để nghiên cứu sàn nhà.

- Và các giấy dán tường?

- Cũng vậy.

- Các ông có kiểm trong hầm rượu không?

- Chúng tôi đã kiểm trong hầm rượu rồi.

Tôi nói:

- Vậy thì, các ông đã đi lầm đường, và bức thư không phải ở trong nhà hẳn ta như các ông tưởng.

Cảnh sát trưởng nói:

- Tôi nghĩ rằng ông có thể có lý đó! Vậy ông Đỗ Văn, bây giờ ông khuyên tôi nên làm gì đây?

- Khám lại tất cả!

- Hoàn toàn vô ích! Tôi chắc chắn là bức thư không có trong nhà hắn ta.

Đỗ Văn nói:

- Vậy thì tôi không biết khuyên ông gì hơn nữa. Chắc ông cũng biết hình dạng bức thư ấy ra sao rồi chứ?

- Ồ, cái đó thì có!

Và viên cảnh sát trưởng lấy ra một cuốn sổ và đọc lớn cho chúng tôi nghe, tả rất tỉ mỉ về bức thư bị đánh cắp đó, bên trong nó ra sao và nhất là về bề ngoài của nó. Ít phút sau, khi đã đọc xong, ông ta từ biệt chúng tôi, còn râu rĩ hơn và mắt can đảm hơn bao giờ hết.

Lối một tháng sau đó, ông ta đến thăm chúng tôi lần nữa và bắt gặp chúng tôi cũng ở vào những vị trí na ná như lần trước. Ông ta châm một ống điếu, kéo một cái ghế bành, và bắt đầu nói huyên thuyên. Hồi lâu, tôi bảo ông ta:

- Này ông, còn vụ cái bức thư bị mất trộm đó thì sao? Tôi đoán có lẽ sau cùng ông đành chấp nhận rằng đấu trí với một bộ trưởng thì không phải là chuyện vừa, có đúng thế không?

- Quí sứ mang nó đi! Tôi cũng đã nghe lời anh Đỗ Văn, khám lại một lần nữa rồi đấy, nhưng đúng như tôi đã nghĩ, chỉ uổng công vô ích thôi.

Đỗ Văn hỏi:

- Tiền thưởng là bao nhiêu? Bữa nọ ông đã nói đó...

- Ồ... nhiều lắm... thật tuyệt, tôi không muốn cho anh biết đúng là bao nhiêu, nhưng tôi muốn nói với anh một việc, đó là tôi sẵn sàng bỏ tiền túi của tôi ra năm chục ngàn quan cho ai có thể tìm được cho tôi bức thư đó. Càng ngày tình hình càng trầm trọng và mới đây tiền thưởng đã được tăng lên gấp đôi. Nhưng thật ra, dầu người ta có tăng nó lên gấp ba đi nữa thì tôi cũng chẳng biết làm sao hơn.

Đỗ Văn vừa nhả khói, vừa dài giọng:

- Đúng rồi... tôi nghĩ là, thưa ông G, thật ra ông chưa làm hết sức mình... ông không thấu đáo vấn đề. Ông có thể làm hơn thế nữa được kia!

- Sao? Thế là thế nào?

Đỗ Văn ung dung nhả khói một cách thật nhàn hạ như cố kéo dài cơn sốt ruột của viên cảnh sát, rồi mới nói:

- Ông có nhớ câu chuyện bác sĩ An chứ?

- Không! Bác sĩ An thì ăn nhậu gì vào đây?

- Chắc chắn không ăn nhậu gì, nếu ông muốn. Nhưng, nó như thế này: một lần, có một người giàu có, rất hà tiện, tính chuyện nhờ bác sĩ An khám bệnh cho mà khỏi trả tiền. Trong một bữa tiệc, ông ta bèn giả bộ làm như có một bệnh nhân tưởng tượng và hỏi dò ông bác sĩ : “Ta giả thử, hấn bị như thế này, thế này, thì bác sĩ khuyên hấn phải làm gì”. Bác sĩ An nói : “Làm gì à? Thì chắc chắn hấn phải đi hỏi ý bác sĩ, chứ còn gì nữa”.

Viên cảnh sát trưởng, hơi mất tự nhiên, nói:

- Nhưng tôi khác, nếu tôi có đi dò hỏi ý kiến thì tôi cũng sẵn sàng trả thù lao kia mà. Tôi sẽ trả thật sự năm chục ngàn quan cho bất cứ ai giúp được tôi trong vụ này.

Đỗ Văn vừa mở ngăn kéo, rút cuốn bưu phiếu ra, vừa đáp:

- Nếu vậy, thì ông hãy ký cho tôi một ngân phiếu ghi số bạc đó đi. Sau khi ký xong, tôi sẽ trao ngay cho ông bức thư mà ông đang tìm kiếm.

Tôi rất đỗi ngạc nhiên. Còn viên cảnh sát trưởng thì như vừa bị sét đánh. Trong mấy phút, ông ta câm như hến, ngồi im phăng phắc, há hốc miệng nhìn anh bạn tôi, với một vẻ không tin và đôi mắt như muốn chạy ra khỏi tròng. Sau cùng, ông ta có vẻ dần dần tỉnh táo lại, ông ta vớ lấy một cây bút, và ngần ngừ một chút, mặt vẫn chưa hết ngớ ngẩn, ông ta điền chữ và ký vào tám ngân phiếu, số bạc năm chục ngàn quan rồi đưa cho Đỗ Văn. Đỗ Văn xem xét kỹ lưỡng rồi cất cẩn thận vào bóp. Sau đó anh ta mở tủ sách, rút ra một bức thư, trao cho viên cảnh sát trưởng. Ông này cầm lấy bức thư, mừng đến gần ngất đi, run run mở ra coi, rồi chạy vọt ra cửa, không nói thêm một câu nào.

Phần 4

Khi ông ta đã đi khỏi, anh bạn tôi cắt nghĩa cho tôi nghe:

- Cảnh sát Ba Lê rất giàu kinh nghiệm. Các nhân viên của họ khôn ngoan, chu đáo, biết hết mọi việc phải làm. Vì vậy, khi G tả cho chúng ta nghe về lỗi khám xét trong căn nhà của D thì tôi hoàn toàn tin tưởng vào tài khéo của ông ta và tôi chắc ông ta đã làm đủ bổn phận về phương diện nghề nghiệp.

Tôi hỏi:

- Đủ bổn phận về phương diện nghề nghiệp ư?

Đỗ Văn nói:

- Đúng, những cách đó không những là những cách hay nhất mà còn có thể nói là hoàn toàn nhất nữa. Nếu bức thư được giấu ở trong vùng bị khám xét, thì chắc hẳn những nhân viên của ông ta đã tóm được rồi, điều đó tôi không còn nghi ngờ gì nữa.

Tôi mỉm cười, nhưng Đỗ Văn vẫn có vẻ rất nghiêm trang, anh tiếp:

- Vậy những kỹ thuật của họ ứng dụng vào việc tìm kiếm này thì rất tốt và đã được thi hành đúng đắn, nhưng chỉ có một lỗi lầm lớn là họ lại đem áp dụng không đúng chỗ, nghĩa là không thể dùng vào trường hợp tên D được ; điều đó viên cảnh sát trưởng lại không hiểu.

Trước đây tôi có quen một thằng bé lên tám, nó biết chơi trò chẵn lẻ một cách khôn ngoan không thể tưởng tượng được, đến nỗi mà ai ai cũng phải thần phục. Trò chơi này giản dị lắm: chơi bằng các viên bi. Một người cầm trong tay một số bi và hỏi người kia : “Chẵn hay lẻ?”. Nếu người kia đoán đúng, hẳn sẽ được thưởng một viên, còn nếu hẳn thua thì sẽ mất một viên bi. Thằng bé mà tôi quen đó, nó thắng tất cả các bạn và ăn hết bi của cả trường. Dĩ nhiên là nó phải có một cách riêng để đoán biết tâm lý của đối phương.

Giả tử địch thủ của nó là một tên hết sức thộn, giơ bàn tay ra hỏi nó : “Chẵn hay lẻ?” Thằng bé trả lời : “lẻ” và nó thua. Nhưng đến lần thứ hai nó sẽ thắng vì nó nghĩ là : “Thằng ngu kia lần đầu đã để số chẵn, và lần thứ hai, nó chỉ khôn lanh tới mức đổi sang số lẻ mà thôi, vậy nếu ta nói số lẻ nữa thì ắt phải thắng”. Thế là nó nói : “lẻ” và nó thắng.

Bây giờ, với một địch thủ khôn ngoan hơn chút đỉnh, nó sẽ lý luận khác hơn, như sau : “Tên này đã thấy rằng lần đầu ta nói lẻ và bị thua, lần thứ hai

hắn sẽ nghĩ trước hết đến việc đổi chỗ thành lẽ như thằng ngu kia, nhưng suy tính lại, hắn sẽ thấy rằng nếu vậy thì giản dị quá, và sau cùng hắn sẽ quyết định vẫn giữ số chỗ như lần trước, vậy ta phải nói chỗ”. Rồi nó nói : “chỗ” và lại thắng. Bây giờ, bạn bè nó đều tưởng là nó gặp may nhưng mình biết rằng đó chỉ là một lối suy luận, vậy theo anh đó là lối gì thế?

Tôi trả lời:

- Đó chỉ là lối tự đặt mình vào địa vị của kẻ kia để suy nghĩ.

Đỗ Văn nói:

- Đúng đấy, và khi tôi hỏi thằng bé coi làm cách nào có thể tự đặt mình vào địa vị đối thủ một cách hoàn hảo như thế, nó trả lời như sau:

- “Khi tôi muốn biết người khác có thể khôn ngoan hay ngu ngốc đến mức độ nào, tử tế hay độc ác tới đâu, hay là lúc này kẻ kia đang nghĩ gì, thì tôi tự tạo ra một vẻ mặt rất giống với vẻ mặt của người kia, và tôi đợi xem trong đầu tôi sẽ nghĩ gì hay trong tim tôi sẽ có cảm giác nào, như là để thích ứng với vẻ mặt của tôi vậy”. Câu trả lời của thằng học trò hàm chứa một ý nghĩa tâm lý rất sâu xa.

Tôi hỏi:

- Vậy là muốn đặt mình vào địa vị của kẻ kia, thì phải hiểu đúng mức độ tri thức của kẻ đó?

Đỗ Văn trả lời:

- Thực tế thì phải như vậy, và nếu viên cảnh sát trưởng và cả nhóm họ bị làm lẫn, trước hết là vì họ thiếu cái việc đặt mình vào địa vị của D, hai nữa, là họ không hiểu được trí thông minh của D, hay đúng hơn, họ không tìm hiểu. Họ chỉ nhìn thấy những sáng kiến hay ho của họ ; và khi họ tìm kiếm một vật, họ chỉ nghĩ đến những phương tiện mà chính họ, họ sẽ dùng, nếu họ muốn giấu vật đó. Họ rất có lý, vì những sự khôn ngoan của họ chính là sự khôn ngoan của phần đông mọi người ; nhưng, khi họ gặp một tên bất lương đặc biệt mà đầu óc sắc sảo khác thường, thì tất nhiên là họ sẽ bị tên này lừa bịp.

Chuyện đó rất thường xảy ra, vì họ không chịu thay đổi lối lục soát của họ. Cùng lắm, như trong trường hợp có phần thưởng rất to chẳng hạn, thì họ cũng chỉ khám xét kỹ lưỡng hơn, nhưng vẫn theo cùng một phương pháp cũ kỹ đó, và không chịu thay đổi một tí nào cả.

Ví dụ như trong trường hợp của D này, thử hỏi họ đã làm gì để thay đổi? Tất cả những công việc như lục lọi, đục bàn ghế, dò bằng kim, nghiên cứu bằng kính lúp đó là gì, nếu đó không phải là làm quá lố, trong lúc áp dụng các phương pháp khám nghiệm của họ? Anh có để ý thấy là ông ta nghĩ rằng tất cả mọi người, nếu muốn giấu một bức thư, đều khoan một lỗ trong một chân ghế, hay ở một chỗ nào đó không?

Và anh có thấy là một chỗ giấu đặc biệt như vậy chỉ được dùng khi người ta có một trí thông minh bình thường và trong trường hợp bình thường, vì cái lối giấu đồ vật quái đản đó rất dễ bị khám phá. Chẳng cần phải tinh khôn gì cả và chỉ cần một chút kiên nhẫn và cương quyết là người ta tìm ra ngay. Nhưng trong trường hợp quan trọng – nghĩa là đối với cảnh sát thì phần thưởng phải lớn – ta sẽ thấy ngay là các đức tính vừa kể chẳng được việc gì cả. Bây giờ chắc anh đã hiểu vì sao tôi nói đến bức thư nằm trong vùng khảo sát của cảnh sát, nghĩa là nếu nó được giấu theo những phương pháp thông thường mà cảnh sát đã biết, thì họ đã tìm được nó rồi. Nhưng viên cảnh sát trưởng đã phải chịu thua, và lý do chính là vì ông ta đã xét đoán nhầm về tên bộ trưởng. Ông ta cho D là một tên điên, vì hẳn được mọi người gán cho danh nghĩa là thi sĩ, và dưới mắt của viên cảnh sát trưởng thì tất cả các thi sĩ đều điên.

Tôi hỏi:

- Nhưng có thật hẳn là một thi sĩ không đã chứ? Tôi biết họ có hai anh em, và cả hai đều có danh tiếng trong giới văn chương. Tôi nhớ hình như viên bộ trưởng đã viết một cuốn sách về cách tính vi phân và tích phân thì phải. Vậy hẳn là nhà toán học chứ đâu phải là nhà thơ.

Phần 5

"Anh làm rồi đấy. Tôi biết hẳn ta rõ lắm, hẳn ta vừa là nhà thơ, vừa là nhà toán học. Vì là thi sĩ và nhà toán học, nên hẳn phải lập luận đúng, chứ nếu chỉ là nhà toán học không thôi thì chắc hẳn sẽ không lý luận gì hết, thế là hẳn phải chịu thua viên cảnh sát trưởng.

Tôi nói:

- Ý kiến của anh như vậy thì thật là làm tôi phải ngạc nhiên, vì nó trái với tất cả mọi người. Chắc anh không định vút vào sọt rác ý kiến mà hàng bao nhiêu thế kỷ người ta vẫn nuôi nấng, là lý luận của các nhà toán học phải là tuyệt hảo chứ?

Đỗ Văn trả lời:

- Ta có thể đoán chắc rằng tất cả những ý tưởng của quần chúng, những công lệ đều là vớ vẩn, vì chúng thích hợp với quá nhiều người, nghĩa là chúng tầm thường không đáng kể. Các nhà toán học lại còn cố gắng tuyên truyền thêm cho quần chúng tin tưởng một cách làm lẫn như vậy nữa, và dẫn rằng người ta tưởng là đúng, nó vẫn hoàn toàn sai lầm. Giả tí như ngay trong toán học, còn có nhiều danh từ được dùng sai chỗ nữa, còn nói chi. Vậy không thể bảo rằng hễ cứ học toán là lý luận đúng được. Chẳng cần nói đâu xa, nói về hóa học thôi, cộng hai chất lại thì hai chất tổng hợp không giống như tổng số hai chất để riêng ra. Về vật lý, hai động cơ nếu ghép chung với nhau thì chưa chắc rằng công suất của chúng đã bằng tổng số của hai công suất lúc để chúng riêng v.v... Có rất nhiều điều như vậy, toán học chỉ đúng một cách tương đối mà thôi.

Ngừng một chút, Đỗ Văn tiếp:

- Tôi muốn nói rằng, nếu tên bộ trưởng chỉ là một nhà toán học không thôi, thì ông cảnh sát trưởng khỏi cần phải đón hỏi ý kiến tôi làm gì, nhưng vì hẳn ta vừa là nhà toán học vừa là thi sĩ nên khả năng của hẳn mới xuất sắc hẳn. Tôi biết hẳn là một tên nịnh thần và chuyên gây ra các vụ rắc rối. Tôi nghĩ rằng một người như vậy phải biết rành về các phương pháp của cảnh sát. Vậy tất nhiên hẳn đã đề phòng sẵn những vụ lục soát người hẳn và ta đã thấy điều đó được chứng nghiệm. Tôi cho là hẳn cũng phải đề phòng những vụ khám nhà. Những vụ đi vắng nhà về đêm của hẳn mà cảnh sát cho là may

mắn để đưa đến thành công cho họ, thì tôi lại chỉ cho rằng đó là thủ đoạn của hắn. Cố ý để cảnh sát lục lọi và để họ tin tưởng rằng bức thư không có trong nhà tư của hắn mà thôi. Tôi cảm thấy hắn hiểu biết hết cái lối tìm kiếm của cảnh sát, vậy hắn không thể nào sử dụng một chỗ giấu tầm thường như vậy. Hắn ta phải hiểu rằng chỗ giấu càng phức tạp, càng kín đáo thì lại càng dễ bị cảnh sát dò ra, vậy hắn phải nhắm cái gì tầm thường, giản dị hơn hết mới đánh lừa được họ. Anh có nhớ hôm đầu tiên mà viên cảnh sát trưởng đến đây không, lúc tôi nói rằng có lẽ điều bí mật trở nên quá đổi bí hiểm phải chăng chính là vì nó giản dị quá, và anh có nhớ ông ta đã phá ra cười như thế nào không?

Tôi nói:

- Có chứ, tôi nhớ rõ ông ta đã cười ngặt nghẽo. Tôi đã tưởng chừng như ông ta sắp khùng vì cười đấy.

Đỗ Văn tiếp:

- Tôi càng nghĩ về trường hợp của D, tôi càng cảm thấy rằng ông ta phải dùng tới cách giấu bức thư nào mà hết sức lạ lùng, cách giấu dễ thấy đến nỗi như là không cần phải giấu nữa – vì như anh biết, những người tìm kiếm chỉ hay đi tìm những chỗ bí ẩn hóc hiểm thôi, chứ nếu nó lộ lộ ra trước mắt thì lại gà mờ, không thấy được.

Với ý nghĩ đó, tôi đến thăm D với một cặp kính xanh trên mắt. Tôi gặp D đang ở nhà, vừa ngáp vặt, vừa dạo quanh quần và làm ra vẻ chán đời lắm. D có lẽ chính là hoạt động nhất lúc này đấy, nhưng ông ta không bao giờ muốn cho ai biết điều đó cả.

Để cho ông ta khỏi nghi ngờ, tôi giả tảng nói là mình bị đau mắt nên phải đeo kính màu, nhưng sau cặp kính, mắt tôi ngó nhìn cẩn thận khắp nơi trong căn phòng, trong lúc giả bộ rất chú ý vào câu chuyện đang nói với ông ta.

Tôi để ý nhất đến một cái bàn giấy thật rộng, trên đó đầy nhóc những thư từ và giấy tờ đủ loại, với vài nhạc cụ và vài cuốn sách. Ngắm kỹ một hồi không thấy có gì khác lạ đáng nghi cả. Sau khi đã nhìn hết lượt căn phòng, tôi trông thấy một cái túi đựng hồ sơ bằng da treo trên tường, có viền gỗ kiểu cọ chung quanh và treo bằng một sợi dây băng bản thiu lên một cái đinh đồng, phía trên bậc lò sưởi. Cái túi đó có ba bốn ngăn, đựng dăm sáu tấm danh thiếp và trông có vẻ rất nhàu nát, bản thiu. Nó gần như sắp rách ra ở

ngay chỗ giữa, như là người ta đã định xé nó đi rồi lại thôi, như đó là một vật vô giá trị. Trên phong thư có gắn xi, và tên người gửi chính là gia đình họ D, nét chữ là tuồng chữ đàn bà rất tinh vi. Người ta liệng nó ở đó như tuồng khinh thường, trong một ngăn trên của túi đựng hồ sơ đó.

Vừa trông thấy bức thư đó là tôi biết ngay nó chính là vật mình muốn tìm. Tất nhiên bề ngoài trông nó khác hẳn với bức thư mà viên cảnh sát trưởng đã tả cho mình nghe hôm trước, vì bức thư kia, xi gắn nhỏ và màu đỏ, mang tên người gửi là gia đình S, còn bức thư này, xi lại màu đen và to tướng, người gửi lại họ D... Ở đây tuồng chữ viết trên bao thư nhỏ nhắn, do tay đàn bà viết, còn ở kia là một tuồng chữ cứng cáp, gửi cho nhân vật trong triều ; hai bức thư chỉ giống nhau có mỗi một điểm, đó là khuôn khổ của chúng bằng nhau. Nhưng chính vì sự khác nhau quá rõ rệt ấy của chúng, và bức thư lại quá đổi bản thủ, nhàu nát, trái với thói quen của D là người rất ngăn nắp, khiến cho tôi nghi ngờ D quả có ý định muốn đánh lạc hướng của những kẻ tò mò, bề ngoài làm như đó là một thứ tài liệu vô giá trị, và được đặt dưới mắt tất cả những ai ra vô đúng như điều tôi đã nghĩ là D sẽ phải sắp đặt như vậy, để không ai ngờ vực gì nữa cả.

Phần 6 (hết)

Tôi ngồi lại với ông ta thật lâu, bàn cãi với ông ta về một vấn đề mà tôi biết ông ta rất thích nghe, trong khi đó tôi chú ý không ngừng tới bức thư kia. Tôi còn suy nghĩ thêm về cái bề ngoài của nó và tôi còn nhận thấy một điều khiến tôi hết cả mọi ngờ vực : Bức thư ấy có vẻ sờn rách một cách khác thường. Bao thư làm bằng giấy cứng và trông rõ là nó đã được lộn lại, mặt trái sang mặt phải, như một chiếc găng tay, rồi được dán lại và đề chữ bên trên lại. Điều đó đủ cho tôi chắc như đinh đóng cột đó là bức thư mình đang cần tìm. Tôi bèn đứng lên chào ông ta để về, cố ý để quên lại cái hộp đựng thuốc là bằng vàng trên mặt bàn của ông ta.

Sáng hôm sau, tôi đến để lấy cái hộp đựng thuốc lá, và hai chúng tôi lại nói tiếp câu chuyện bữa qua một cách rất hăng hái. Nhưng, trong lúc đang tranh luận, ở dưới cửa sổ bỗng nghe một tiếng nổ rất lớn, như tiếng súng lục, và tiếp theo sau là tiếng người la hét om sòm vì sợ hãi. D vội chạy ra cửa sổ xem chuyện gì. Ngay lúc đó, tôi đi đến ngay chỗ cái giá đựng hồ sơ, cầm lấy bức thư ở đó, cất vào túi và lấy từ túi tôi ra một bức thư khác trông bề ngoài cũng giống vậy, đặt thế vào đó, bức thư này tôi đã sửa soạn kỹ lưỡng từ trước ở nhà và cũng làm giả dấu xi bằng ruột bánh mì nhuộm mực đen.

Tiếng động dưới cửa sổ chỉ là trò nổi hứng bất tử của một người mang súng. Hấn ta đã bắn chơi ngay giữa đám đông đàn bà và trẻ con, nhưng súng hấn ta không để đạn thật, mà chỉ là đạn mã tử nên người ta cho hấn là một tên say và không ai bắt giữ hấn cả. Khi hấn đã đi rồi, D từ cửa sổ quay trở lại. Tôi cũng quay vào theo – vì sau khi trao được bức thư, tôi cũng chạy đến cửa sổ ngay – Một lát sau, tôi chào ông ta ra về. Cái người giả bộ điên bắn súng dưới cửa sổ đó cũng chính là do tôi đã mướn để hấn làm như vậy.

Tôi hỏi:

- Nhưng vì lẽ gì mà anh lại phải thay thế bức thư bằng một bức giả mạo? Sao anh không lượm lấy ngay bức thư kia từ chuyện đi thăm đầu tiên có phải là gián điệp hơn không?

Đỗ Văn trả lời:

- D là người có thể làm bất cứ chuyện gì, hơn nữa, hấn lại khỏe mạnh. Ngoài ra, hấn còn có trong nhà nhiều tên hầu trung tín. Nếu tôi liều lĩnh mà

làm như điều anh vừa mới nói, thì không dễ gì sống sót mà ra khỏi nhà hắn được. Dân Ba Lê sẽ không còn ai nghe nói tới tôi nữa. Nhưng, ngoài vấn đề đó ra, tôi còn một mục đích khác nữa. Anh cũng biết khuynh hướng chính trị của tôi rồi chứ gì? Trong vụ này, tôi tán đồng bà kia. Từ mười tám tháng nay tên bộ trưởng gây áp lực với bà ta. Bây giờ đến lượt bà ấy nắm trong tay số phận của hắn, vì hắn không biết rằng đã mất bức thư đó rồi, và thế nào hắn cũng sẽ tiếp tục hăm dọa bà ấy như trước. Bà ta sẽ lợi dụng chuyện đó cho hắn chết vì lúc phát giác ra là mất bức thư, hắn đã vỡ mặt. Hắn sẽ tuột dù một cách lố bịch : Người ta nói lên thì dễ, xuống mới khó. Trong trường hợp này, tôi không có cảm tình hoặc thương hại D chút nào, vì hắn là một người tài giỏi nhưng vô lương tâm. Tuy vậy, tôi cũng rất muốn biết hắn sẽ nghĩ gì khi bị bà kia thách đố và hắn phải mở bức thư của tôi để lại cho hắn ra xem.

- Sao, bộ anh có viết gì cho hắn trong ấy ư?

- Chứ sao! Tôi cũng có thể chỉ để một tờ giấy trắng thôi, như là chửi vào mặt hắn ta. Nhưng, lần trước, ở thủ đô Áo Quốc, đã có lần hắn chơi tôi một vô cay chua, và tôi đã cười cợt nói với hắn rằng tôi sẽ nhớ chuyện đó. Vì vậy nhân dịp này, tất hắn sẽ tò mò muốn biết ai đã chơi xỏ hắn, tôi nghĩ là nên để lại một dấu hiệu nào đó cho hắn. Vì hắn biết nét chữ của tôi rồi, tôi chỉ cần viết giữa trang giấy hai hàng chữ:

Giết nhau chẳng cái lưu cầu.

Giết nhau bằng cái u sâu độc chưa?

(HẾT)